

Bản án số: 03/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05/01/2023

V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 381/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106 ngày 30/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: xóm K, xã H, huyện H1, tỉnh N; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Đình T1, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: 65, N, khối P, phường V, thành phố V1, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của Chị Hoàng Thị T thì chị T và Anh Dương Đình T1 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống, ghen tuông vô cớ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với Anh T1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Anh Dương Đình T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho Chị Hoàng Thị T được ly hôn với Anh Dương Đình T1;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với Anh Dương Đình T1 nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Phiên tòa đã được mở lần thứ hai nhưng Anh Dương Đình T1 vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, Chị Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và Anh Dương Đình T1 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố V1, tỉnh N vào ngày 24/12/2019. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thương bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống, ghen tuông vô cớ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với Anh T1.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân. Chị T không còn tình cảm với Anh T1, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với Anh T1.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên miễn xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với Anh Dương Đình T1.

2. Về án phí: Buộc Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0010417 ngày 03/11/2022).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- UBND P.V
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long